



10/08/22

**DAILY** MORNING

BoE có thể tiếp tục  
tăng lãi suất



## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones giảm 0.18 xuống 32,774.41 điểm; Nasdaq Composite giảm 1.19% xuống 12,493.93 điểm; S&P 500 giảm 0.42% xuống 4,122.47 điểm.
- Phó Thống đốc NHTW Anh: BoE có thể sẽ nâng lãi suất hơn nữa nhằm kiềm chế lạm phát đang ngày càng nghiêm trọng ở Anh.
- Doanh nghiệp Nga phát hành trái phiếu bằng nhân dân tệ giảm sự phụ thuộc vào đồng USD. Các biện pháp trừng phạt đang đẩy các công ty Nga gần hơn với Trung Quốc.
- Bưu điện Anh ghi nhận lượng rút tiền mặt của khách hàng cá nhân đạt kỷ lục (967 triệu USD) trong tháng 7 đầu năm vì lạm phát leo thang.
- Các nước Nam Âu tiếp tục mua dầu Nga bất chấp lệnh trừng phạt trong khi lượng dầu xuất sang Bắc Âu tiếp tục đi xuống.
- Chi tiêu tăng mạnh khiến chuỗi cung ứng Mỹ quá tải, số lượng tàu chờ đợi ở vùng biển bên ngoài các cảng tăng cao kỷ lục.

### Trong nước

- Chính phủ: ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021-2025.
- NHNN: ban hành kế hoạch hành động của ngành ngân hàng triển khai thực hiện đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”.
- Bộ Y tế: ký thỏa thuận khung sau khi công bố 3 gói thầu thuốc tập trung. Giá thuốc trúng thầu giảm trung bình 17,25% svck.
- Kiềm hổi chuyển về TP.HCM trong H1/2022 đạt 3,16 tỷ USD (-13% svck) do cuộc xung đột Nga - Ukraine và tình hình kinh tế ở một số quốc gia, khu vực trên thế giới gặp khó khăn.
- Sở TNMT TP.HCM: Sẽ đấu giá lại các lô đất tại Thủ Thiêm bị bỏ cọc với quy định chặt chẽ hơn nhằm hạn chế những rủi ro từng xảy ra.
- WB: Chất lượng tài sản của các ngân hàng Việt Nam vẫn là một quan ngại và cần liên tục theo dõi.

## Điểm tin doanh nghiệp

- VCA: Cục Thuế tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính đối với CTCP Thép VICASA – VNSTEEL do khai sai thuế GTGT và các khoản chi phí tính thuế TNDN.
- HPG: cung cấp hơn 4.5 triệu tấn thép ra thị trường sau 7 tháng, sản lượng xuất khẩu thép xây dựng ghi nhận 147,000 tấn (+81% svck).
- PHR: Q2/2022, DT đạt 241,35 tỷ đồng (-49.5% svck), LNST đạt 54,8 tỷ đồng (-32.6% svck). BLNG cải thiện từ 14,1% lên 16,7%.
- SSB: tăng vốn điều lệ lên gần 19.809 tỷ đồng thông qua việc trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2022.
- HSC: H1/2022, DT đạt 1,633 tỷ đồng, LNTT đạt 703 tỷ đồng, lần lượt thực hiện gần 45.5% và 47% kế hoạch cả năm.
- SZB: Chi 75 tỷ đồng trả cổ tức với tỷ lệ 25%. H1/2022, SZB thực hiện được 47% kế hoạch về doanh thu và 60% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.
- VLB: thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 20%. VLB lên kế hoạch lỗ sau thuế đến 120 tỷ đồng do tình hình kinh tế bất ổn.
- VFG: bị phạt 67,1 triệu đồng truy thu thuế 335,5 triệu đồng về hành vi khai sai thuế GTGT và thuế TNDN.
- C47: Cổ phiếu giảm 46%, công ty liên quan Chủ tịch HĐQT đăng ký bán ròng 500.000 CP.
- FDC: muốn phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn nhằm phát triển dự án Khu dân cư – Tái định cư Leadgroup tại Long An.

### Điểm nhấn thị trường

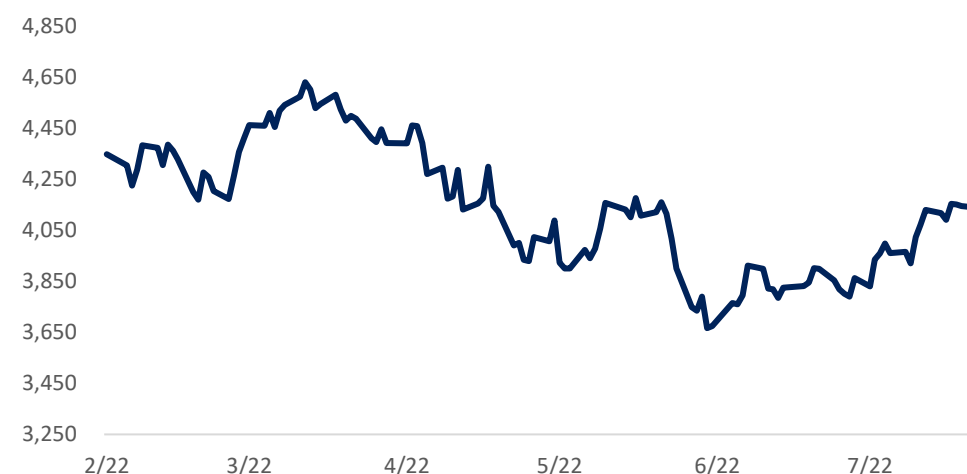
|                                         |         |
|-----------------------------------------|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |

|                      | 10/8     | % Sáng<br>10/8 | 9/8      | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|----------------------|----------|----------------|----------|--------|--------|---------|
| VN INDEX             |          |                | 1,258.85 | 0.17%  | 1.39%  | 7.47%   |
| HNX INDEX            |          |                | 301.41   | 0.03%  | 1.88%  | 8.50%   |
| VN30 INDEX           |          |                | 1,281.44 | 0.37%  | 1.22%  | 4.05%   |
| Shanghai Composite   |          |                | 3,247.43 | 0.32%  | 1.92%  | -3.24%  |
| Nikkei 225 NKY       |          |                | 27,796.9 | -0.73% | 0.20%  | 4.83%   |
| Korea Kospi          |          |                | 2,485.31 | -0.72% | 0.97%  | 6.20%   |
| Straits Times STI    |          |                | 3,270.98 | -0.36% | 1.00%  | 5.39%   |
| Thailand SET         |          |                | 1,618.80 | 0.62%  | 1.87%  | 5.03%   |
| Malaysia FBMKLCI     |          |                | 1,497.68 | 0.11%  | 0.18%  | 5.57%   |
| Philippines PCOMP    |          |                | 6,468.97 | 0.54%  | 1.68%  | 1.68%   |
| Indonesia JCI        |          |                | 7,102.88 | 0.23%  | 1.64%  | 5.38%   |
| S&P500 SPX           |          |                | 4,122.47 | -0.42% | 0.76%  | 5.72%   |
| S&P500 Futures       | 4,156.75 | 0.02%          | 4,124.50 | -0.42% | -0.85% | 6.85%   |
| Dow Jones Industrial |          |                | 32,774.4 | -0.18% | 1.17%  | 4.58%   |
| Nasdaq Composite     |          |                | 12,493.9 | -1.19% | 1.18%  | 7.38%   |
| Euro Stoxx 50        |          |                | 3,715.37 | -1.11% | 0.83%  | 5.96%   |
| FTSE 100 UKX         |          |                | 7,488.15 | 0.08%  | 1.07%  | 4.06%   |
| Russian MOEX         |          |                | 2,136.80 | 2.32%  | -0.02% | -3.86%  |

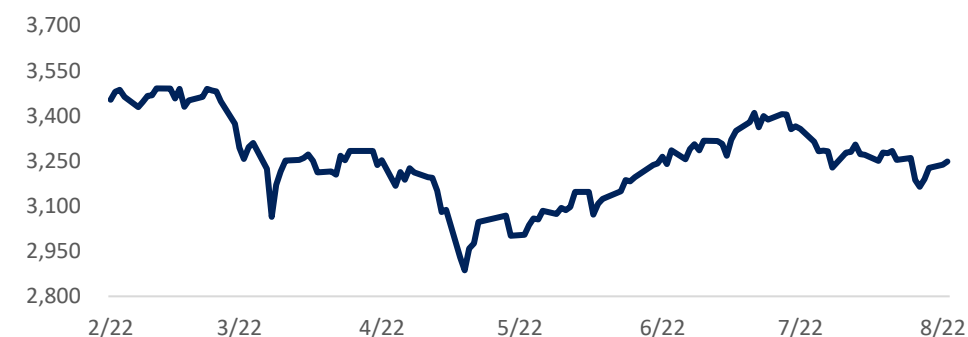
Nguồn: Bloomberg, BSC

| Shanghai Composite |          | S&P 500   |           |
|--------------------|----------|-----------|-----------|
| Xu hướng           | Up trend | Xu hướng  | Tích lũy  |
| Kháng cự           | 3500     | Kháng cự  | 4300      |
| Hỗ trợ             | 3100     | Hỗ trợ    | 3900      |
| Điểm PTKT          | TÍCH CỰC | Điểm PTKT | TRUNG LẬP |

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC



# TTCK Việt Nam: Tiếp tục xu hướng giằng co

| Ngành                         | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|-------------------------------|--------|--------|---------|
| Bán lẻ                        | 0.27%  | 3.08%  | -0.17%  |
| Bảo hiểm                      | -0.58% | -0.27% | 4.15%   |
| Bất động sản                  | 0.35%  | 0.86%  | 5.92%   |
| Công nghệ Thông tin           | 0.67%  | 1.76%  | 4.93%   |
| Dầu khí                       | -1.03% | 3.37%  | 9.27%   |
| Dịch vụ tài chính             | 0.99%  | 5.88%  | 17.72%  |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 0.56%  | 2.86%  | 12.30%  |
| Du lịch và Giải trí           | 0.51%  | 0.82%  | 2.80%   |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp    | -0.29% | 1.59%  | 8.16%   |
| Hàng cá nhân & Gia dụng       | -0.12% | 1.11%  | 4.70%   |
| Hóa chất                      | 0.92%  | 3.45%  | 12.80%  |
| Ngân hàng                     | -0.33% | 1.37%  | 7.43%   |
| Ô tô và phụ tùng              | 0.36%  | 1.49%  | 7.45%   |
| Tài nguyên Cơ bản             | 1.63%  | 4.99%  | 7.75%   |
| Thực phẩm và đồ uống          | -0.02% | -1.92% | 5.17%   |
| Truyền thông                  | -0.29% | -1.66% | 3.46%   |
| Viễn thông                    | 0.00%  | 0.00%  | 10.65%  |
| Xây dựng và Vật liệu          | 0.21%  | 1.59%  | 14.34%  |
| Y tế                          | 0.77%  | -0.18% | 2.86%   |

Nguồn: Fiinpro, BSC

| VN INDEX  |           |
|-----------|-----------|
| Xu hướng  | Tích lũy  |
| Kháng cự  | 1350      |
| Hỗ trợ    | 1100      |
| Điểm PTKT | TRUNG LẬP |



Nguồn: Tradingview, BSC

## Cập nhật thị trường

Thị trường tiếp tục duy trì xu hướng giằng co trước ngưỡng kháng cự 1260 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 18/19 ngành tăng điểm, trong đó mức tăng mạnh nhất thuộc về ngành Tài chính và Xây dựng & Vật liệu.





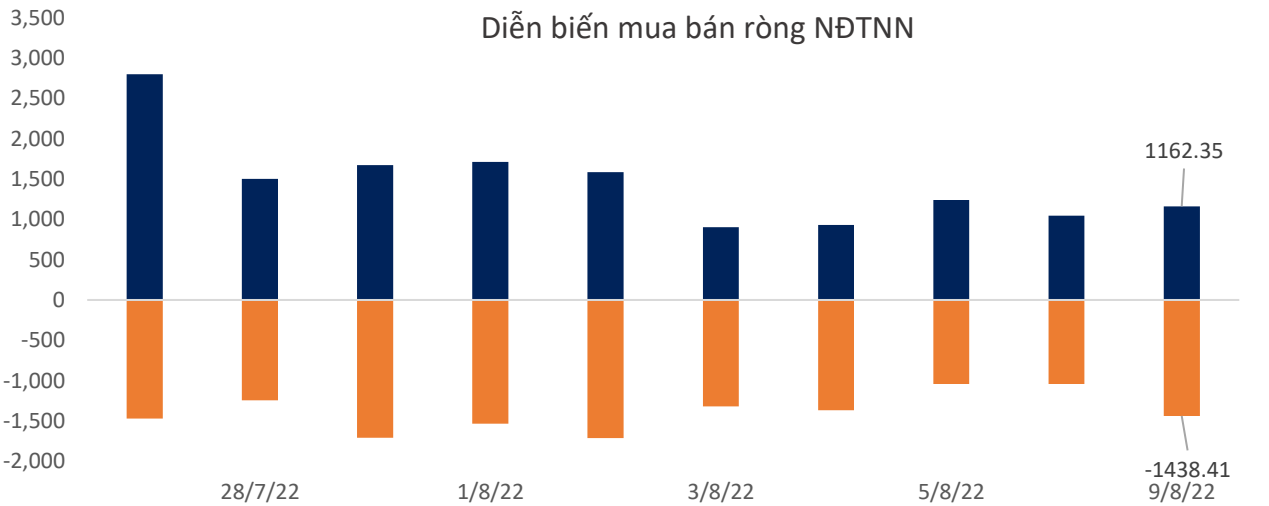
Khối ngoại: Diamond, E1 biến động trái chiều

| ETF          | AUM<br>(tr. USD) | NAV/CP<br>(USD) | ± Chứng<br>chỉ quỹ | %<br>Premium | Dòng vốn ròng (triệu USD) |       |        |        | Nhận định                                                                                                                                                                                                                  |
|--------------|------------------|-----------------|--------------------|--------------|---------------------------|-------|--------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              |                  |                 |                    |              | 1D                        | 1W    | 1M     | 3M     |                                                                                                                                                                                                                            |
| E1VFN30      | 345.9            | 1.0             | 5.3                | -3.1%        | 5.1                       | 1.8   | -4.0   | -14.1  | ETF E1 tăng mạnh quy mô, Diamond tiếp tục giảm quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô.<br>Khối ngoại bán ròng ở thị trường Philippines, Việt Nam, Đài Loan và mua ròng ở các thị trường còn lại. |
| FUEMAVN30    | 28.3             | 0.7             | 0.0                | -3.1%        | 0.0                       | 0.0   | 0.0    | 0.0    |                                                                                                                                                                                                                            |
| FUESSVFL     | 142.4            | 0.8             | 2.5                | -2.8%        | 2.0                       | 2.6   | 9.3    | 14.7   |                                                                                                                                                                                                                            |
| FUESSVN30    | 3.8              | 0.7             | (0.0)              | -2.4%        | 0.0                       | 0.0   | 0.0    | 0.0    |                                                                                                                                                                                                                            |
| FUEVFN30     | 765.5            | 1.2             | (1.7)              | -3.2%        | -2.0                      | -30.3 | -61.4  | 115.4  |                                                                                                                                                                                                                            |
| FUEVN100     | 10.8             | 0.7             | 0.0                | -2.7%        | 0.0                       | 0.0   | 1.5    | 3.0    |                                                                                                                                                                                                                            |
| FTSE Vietnam | 299.5            | 34.5            | -                  | 0.7%         | 0.0                       | 20.2  | 30.5   | 27.9   |                                                                                                                                                                                                                            |
| FUBON FTSE   | 587.5            | 0.5             | -                  | 0.2%         | 0.0                       | 0.7   | 12.5   | 142.5  |                                                                                                                                                                                                                            |
| iShare       | 357.4            | 27.8            | -                  | -0.3%        | 0.0                       | -     | (6.7)  | (36.4) |                                                                                                                                                                                                                            |
| KIM          | 129.9            | 15.8            | -                  | -0.7%        | 0.0                       | -     | (1.5)  | (17.4) |                                                                                                                                                                                                                            |
| PREMIA       | 23.5             | 10.0            | -                  | 0.7%         | 0.0                       | 0.6   | 0.6    | 0.6    |                                                                                                                                                                                                                            |
| VNM          | 382.4            | 15.3            | -                  | 0.8%         | 0.0                       | -     | (13.3) | (19.0) |                                                                                                                                                                                                                            |

| Khối ngoại (tr. USD) | Ngày     | Lũy kế từ đầu tuần | Lũy kế từ đầu tháng |
|----------------------|----------|--------------------|---------------------|
| Việt Nam             | (3.32)   | (10.50)            | 80.54               |
| ASEAN4*              | 80.96    | 274.52             | 304.23              |
| Ấn Độ                | 252.79   | 1,860.15           | 1,860.15            |
| Đài Loan             | (147.85) | (195.07)           | (625.56)            |
| Hàn Quốc             | 7.44     | 106.04             | 1,388.00            |
| Nhật Bản             |          | (902.68)           | 4,963.20            |
| Trung Quốc           |          |                    | 67,469.18           |

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

| Credit Default Swap | MoM %  |
|---------------------|--------|
| Việt Nam            | -20.12 |
| Trung Quốc          | -7.38  |
| Singapores          | -20.12 |
| Phillippines        | -26.81 |
| Malaysia            | -23.72 |



Nguồn: Fiinpro, BSC

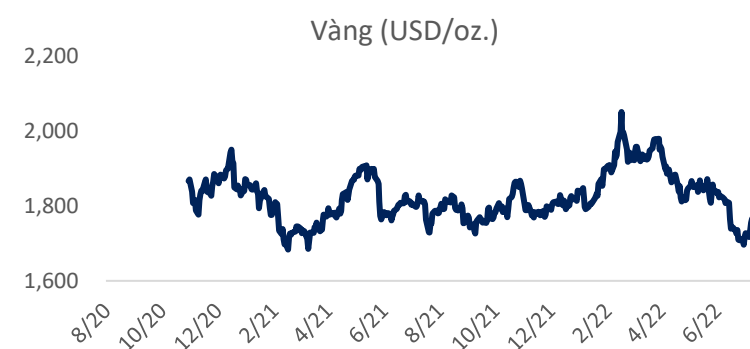
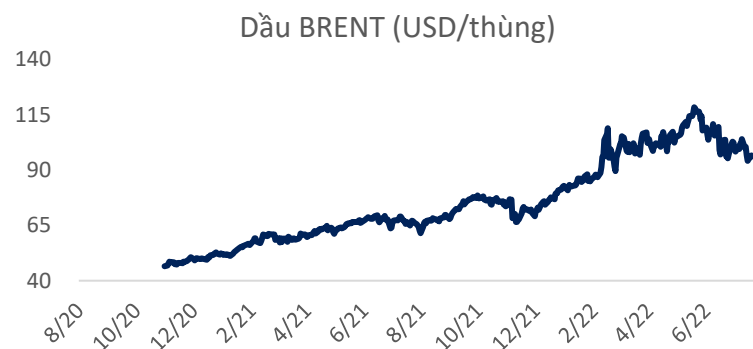


| Mặt hàng  | Đơn vị   | 10/8     | % Sáng | 9/8      | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực           |
|-----------|----------|----------|--------|----------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| Dầu WTI   | USD/bbl. | 90.25    | -0.28% | 90.50    | -0.29% | -0.45% | -10.83% | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| Dầu Brent | USD/bbl. | 96.12    | -0.20% | 96.31    | -0.35% | -0.68% | -7.26%  | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| Xăng      | USd/gal. | 296.39   | 0.12%  | 296.02   | 2.56%  | 1.78%  | -10.46% | PLX, OIL           | HVN, VJC           |
| Vàng      | USD/oz.  | 1,792.94 | -0.08% | 1,794.29 | 0.30%  | 1.57%  | 3.40%   | PNJ                |                    |
| Bạc       | USD/oz.  | 20.49    | -0.17% | 20.53    | -0.69% | 2.13%  | 7.16%   | PNJ                |                    |
| Đậu tương | USD/cwt. | 1,428.25 | -0.03% | 1,428.75 | 2.05%  | 4.27%  | 1.65%   | HKB                | DBC, QNS           |
| Lúa mỳ    | USd/bu.  | 804.50   | 0.66%  | 799.25   | 0.00%  | 2.68%  | -7.79%  |                    | AFX                |
| Sữa       | USd/bu.  | 19.87    | 0.00%  | 19.87    | 2.42%  | -0.15% | -10.01% | VNM, GTN, QNS      | KDC                |
| Cao su    | JPY/kg.  | 231.60   | -0.98% | 233.90   | 0.56%  | 0.87%  | -7.03%  | DPR, PHR, HAG, HNG | SRC, CSM, DRC      |
| Đường     | USd/lb.  | 17.98    | 0.11%  | 17.96    | 0.11%  | 1.64%  | -5.47%  | SBT, LSS, SLS, QNS | VNM, GTN, QNS      |
| Cà phê    | USd/lb.  | 209.00   | 0.22%  | 208.55   | 1.04%  | 1.11%  | -3.95%  | CTP, DLG           | VCF, CTP           |
| Đồng      | USD/MT   |          |        | 7,983.00 | -0.06% | 2.26%  | 2.27%   | MSN, ACM, BGM      | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Thép      | CNY/MT   | 4,071.00 | -1.02% | 4,113.00 | 0.27%  | -0.63% | -0.32%  | HSG, HPG, NKG      | PC1, CTD, HBC      |
| Nhôm      | USD/MT   |          |        | 2,490.50 | 1.84%  | 3.15%  | 2.22%   |                    | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Quặng sắt | CNY/MT   | 724.50   | -1.70% | 737.00   | 0.55%  | -0.21% | 7.73%   |                    | HPG                |
| Than      | USD/MT   |          |        | 375.00   | 4.02%  | -5.24% | -7.46%  | HLC, NBC, TNT, THT | HT1, BCC, PPC, POW |

Ghi chú: USD = US Cent

## Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm nhẹ vì lo ngại sự chậm lại của nền kinh tế có thể ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu, bên cạnh thông tin xuất khẩu dầu đã bị tạm dừng trên đường ống Druzhba từ Nga sang châu Âu quá cảnh Ukraine.



Nguồn: Bloomberg, BSC



# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639





# Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

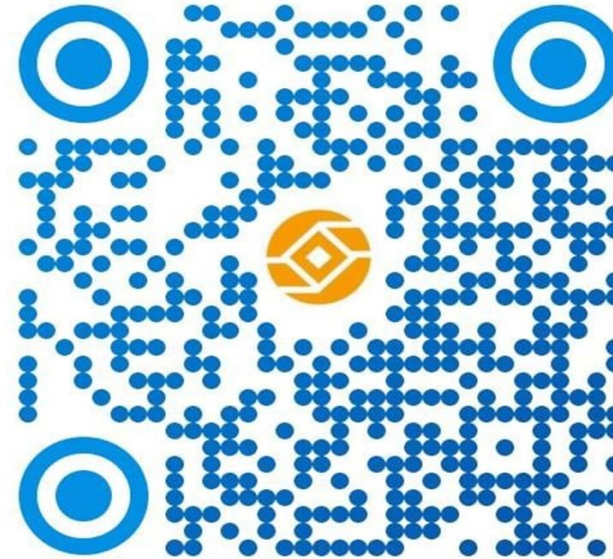
\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



## DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



## CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia